

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2020.

V/v: “Xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tỉnh.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2020/HNGĐ-ST, ngày 17/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 07/9/2020, về việc “Xin ly hôn”, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1988. (Có mặt)

Trú tại: Khu vực M, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

Trú tại: Khu vực B, phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị T và anh P quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian và sống chung với nhau từ năm 2006, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tôn trọng

lẫn nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, anh P thường xuyên đánh đập chị T dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh P từ năm 2013 đến nay. Hiện nay do mỗi người có một cuộc sống riêng, chị T nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phong P1 (giới tính: Nam), sinh ngày 21/11/2008. Hiện nay con chung đang sống với anh P. Sau khi ly hôn chị T đồng ý giao con chung cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Nguyễn Thanh P trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về năm kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn đúng. Hiện nay cháu P1 đang sống chung với anh P, sau khi ly hôn anh P có yêu cầu nuôi dưỡng cháu P1, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không tốt các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Thanh P; con chung giao cho anh P được tiếp tục nuôi dưỡng, chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Kim T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh P, đây là vụ kiện tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và anh Nguyễn Thanh P có nơi cư trú tại thành phố Ngã Bảy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy theo quy định tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Thanh P đã được tổng đạt hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian sau đó sống chung với nhau, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố NB, tỉnh Hậu Giang, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Thời gian đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc; sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, giữa hai vợ chồng không có tiếng nói chung, anh chị không tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn lại được nên anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2013. Nhận thấy chị T và anh P đã không sống chung trong một thời gian dài, anh chị không còn chăm sóc lẫn nhau, tình cảm chị T đối với anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh P theo quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phong F1 (giới tính: Nam), sinh ngày 21/11/2008. Từ khi chị T và anh P ly thân đến nay cháu Phú sống chung với cha. Hiện nay, cháu P1 đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống chung với cha; nhằm tránh gây xáo trộn cuộc sống của cháu P1 nên Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu P1 cho anh P được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Nguyễn Thị Kim T không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Nợ chung: Không có.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phong P1 (giới tính: Nam), sinh ngày 21/11/2008. Giao cháu P1 cho anh P được quyền tiếp tục chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng; chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Nguyễn Thị Kim T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000218 ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2020). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TP. Ngã Bảy;
- CCTHA TP. Ngã Bảy;
- UBND phường HT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương